

Số: 83 /BC-UBND

Đình Trang Thượng, ngày 10 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Về kết quả công tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý I năm 2026

Thực hiện Văn bản số 519/TTr-PCTNLPTC ngày 04/3/2026 của Thanh tra tỉnh về việc đôn đốc báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý I năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Đình Trang Thượng báo cáo kết quả thực hiện như sau (*Thời kỳ báo cáo từ ngày 15/12/2025 đến ngày 06/3/2026*):

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Xã Đình Trang Thượng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cấp xã trước đây gồm: Tân Thượng, Tân Lâm và Đình Trang Thượng. Sau khi sáp nhập, xã có 20 thôn, tổng diện tích tự nhiên 203,77 km², với 4.692 hộ và 20.568 nhân khẩu; trong đó đồng bào dân tộc thiểu số 12.364 người, chiếm 60,11% dân số toàn xã. Ủy ban nhân dân xã hiện có 04 cơ quan chuyên môn, gồm: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công; cùng 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, gồm: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, 08 trường học và 01 Trạm Y tế, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân trên địa bàn.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng luôn được Ủy ban nhân dân xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Việc quán triệt, phổ biến và triển khai các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực này được thực hiện nghiêm túc, kịp thời đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn. Đồng thời, công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; phòng ngừa, hạn chế phát sinh khiếu kiện phức tạp, kéo dài; đồng thời giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTNLPTC

1. Kết quả tiếp công dân:

1.1. Công tác tiếp công dân:

- Tiếp công dân định kỳ: Trong kỳ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã trực tiếp tiếp công dân 12 kỳ. Qua các buổi tiếp công dân, không có công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

- Tiếp công dân đột xuất: Trong kỳ, trên địa bàn xã không phát sinh lượt tiếp công dân đột xuất.

- Tiếp đoàn đông người: Không có.

- Số vụ việc phải xử lý, giải quyết sau khi tiếp công dân: Không có; số vụ việc chưa được giải quyết hoặc không giải quyết: Không có.

1.2. Tổ chức làm việc với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp:

Ủy ban nhân dân xã duy trì nghiêm túc chế độ họp giao ban vào chiều thứ Sáu hằng tuần nhằm kịp thời đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tuần, đồng thời triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Bên cạnh đó, UBND xã thường xuyên tổ chức các cuộc họp, hội ý với toàn thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, ban ngành, đoàn thể để trao đổi, thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Trong Quý I, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức nhiều cuộc họp quan trọng nhằm triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như: triển khai công tác bầu cử; thực hiện nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán; triển khai công tác Hội trại tòng quân, chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác giao nhận quân; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức; đồng thời quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết, chủ trương của cấp trên có liên quan. Thông qua các cuộc họp giao ban và hội ý, Ủy ban nhân dân xã kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, qua đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn

1.3. Kết quả công tác kiểm tra:

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 về việc triển khai đợt kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; đồng thời ban hành Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả gắn với bảo đảm công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

Qua công tác kiểm tra, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và bảo đảm an toàn thực phẩm. Tại thời điểm kiểm tra, chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật. Điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của các cơ sở ngày càng được nâng cao, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và ổn định thị trường trên địa bàn xã.

1.4. Kết quả công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị:

1.4.1. Tổng số đơn tiếp nhận:

Trong kỳ, tổng số đơn tiếp nhận là 10 đơn (tiếp nhận trong kỳ 10 đơn, kỳ trước chuyển sang 0 đơn), trong đó:

- Số đơn đã xử lý: 10/10 đơn tiếp nhận;

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 09 đơn (09 vụ việc);
- Số đơn không đủ điều kiện: 01 đơn (01 vụ việc).

1.4.2. Phân loại, xử lý đơn:

- *Phân loại theo nội dung:*
 - + Số đơn khiếu nại: 0 đơn;
 - + Số đơn tố cáo: 01 đơn, với 01 vụ việc
 - + Số đơn kiến nghị, phản ánh: 08 đơn, với 08 vụ việc.
- *Phân loại theo tình trạng giải quyết:*
 - + Số đơn đã giải quyết: 07 đơn, với 07 vụ việc;
 - + Số đơn đang giải quyết: 02 đơn, với 02 vụ việc.

1.4.3. Kết quả xử lý đơn:

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền của UBND xã: 09 đơn/09 vụ việc (gồm 0 khiếu nại, 01 tố cáo và 08 kiến nghị, phản ánh); các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc không phát sinh đơn thuộc thẩm quyền.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 đơn;
- Số đơn, số vụ việc dừng xử lý: 0 đơn.

1.4.4. Thống kê đơn, thư đông người, phức tạp, kéo dài: Trong kỳ, trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc đơn thư đông người.

2. Kết quả công tác PCTNLPTC:

2.1. Kết quả công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTNLPTC; rà soát khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực đề PCTNLPTC:

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng cùng các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan. Đồng thời, UBND xã tiến hành rà soát các quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính cũng như các quy định về công khai, minh bạch trong từng lĩnh vực quản lý nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Qua rà soát, đến nay chưa phát hiện những sơ hở, bất cập lớn trong cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền cần phải kiến nghị sửa đổi, bổ sung. Đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, UBND xã đã chủ động tổng hợp, báo cáo và xin ý kiến hướng dẫn của cơ quan cấp trên để bảo đảm việc triển khai thực hiện được thống nhất, đúng quy định của pháp luật.

2.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các giải pháp phòng ngừa TNLPTC:

2.2.1. Việc công khai, minh bạch hoạt động và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã thực hiện công khai, minh bạch hoạt động. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị, công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

Tăng cường tuyên truyền thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến giúp tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính...

2.2.2. Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn xã được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và thường xuyên. Nghiêm túc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công trong việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định.

- 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã xây dựng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện.

- 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn do cấp trên quy định và do cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ban hành để các thành viên trong cơ quan, tổ chức, đơn vị biết, thực hiện (công khai trong các cuộc họp cơ quan, họp giao ban...đến toàn thể CBCCVCLĐ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình).

- Việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Quá trình tự kiểm tra cho thấy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

2.2.3. Việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

- Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 về Quy tắc giao tiếp, ứng xử và chuẩn mực đạo đức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã Đình Trang Thượng. Trong kỳ, trên địa

bàn xã không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử phải xử lý theo quy định

- 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã thực hiện công khai các quy định về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp do cấp trên quy định và do cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ban hành (*công khai trong các cuộc họp cơ quan, họp giao ban, ... đến toàn thể CBCCVCNLD của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình*).

- Việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Quá trình tự kiểm tra cho thấy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

2.2.4. *Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:*

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, việc chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn trên địa bàn xã hiện chưa xây dựng Kế hoạch triển khai. Nguyên nhân chủ yếu là do tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập vẫn đang trong quá trình ổn định, sắp xếp lại để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, một số quy định, hướng dẫn cụ thể của liên quan đến việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức sau sáp nhập đang được tiếp tục rà soát, hoàn thiện. Do vậy, Ủy ban nhân dân xã chưa có đủ cơ sở để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn trong thời gian qua. Trong thời gian tới, khi tổ chức bộ máy được ổn định và có hướng dẫn cụ thể, Ủy ban nhân dân xã sẽ tiến hành rà soát, xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định của pháp luật.

2.2.5. *Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:*

Trong kỳ, tổng số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 04 người, trong đó kê khai hằng năm 04 trường hợp, không có trường hợp kê khai lần đầu, kê khai bổ sung hoặc kê khai phục vụ công tác cán bộ và đã gửi về Thanh tra tỉnh theo quy định; 100% bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai theo quy định, không có trường hợp chưa công khai.

2.2.6. *Về cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

- Việc giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã hoạt động tương đối ổn định. Các thủ tục hành chính, mức phí, lệ phí và các giấy tờ, hồ sơ liên quan được niêm yết công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đến giao dịch khi có nhu cầu. Quan hệ giải quyết công việc giữa chính quyền địa phương với các tổ chức, Nhân dân được rõ ràng minh bạch, góp phần thực hiện quy chế dân chủ.

- Triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng đường truyền cáp quang và mạng nội bộ; triển khai thực hiện Hệ thống quản lý văn bản

điều hành mới qua phần mềm VNPT-iOffice 4.0. Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của xã; thư điện tử công vụ của cơ quan, cán bộ, công chức đi vào hoạt động có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu về cung cấp thông tin, chỉ đạo điều hành, quản lý Nhà nước trên địa bàn xã. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc xã triển khai, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Hiện nay, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các cơ quan, đơn vị đều thanh toán, trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về trả lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách.

2.3. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về PCTNLPTC và giải quyết khiếu nại, tố cáo về TNLPTC:

Trong kỳ, công tác kiểm tra, giám sát về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được quan tâm thực hiện theo quy định; tuy nhiên, trên địa bàn không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.4. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án TNLPTC:

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân xã; do đó, không phát sinh việc thu hồi tài sản liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.5. Kết quả rà soát, xử lý các dự án, công trình chậm tiến độ, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí:

Trong kỳ, trên địa bàn xã không có các dự án, công trình chậm tiến độ, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí.

2.6. Kết quả rà soát, xử lý các công trình, trụ sở cơ quan, đơn vị còn dôi dư sau sáp nhập:

Thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Ủy ban nhân dân xã Đình Trang Thượng đã tiến hành rà soát tổng thể các công trình, trụ sở làm việc và cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn sau khi sáp nhập. Qua rà soát cho thấy, các trụ sở hiện có gồm trụ sở UBND xã Tân Thượng (cũ), UBND xã Tân Lâm (cũ) và UBND xã Đình Trang Thượng (cũ) cơ bản được bố trí, sử dụng phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của xã; không phát sinh công trình, trụ sở dôi dư phải bỏ không hoặc sử dụng sai mục đích.

Ngày 14/01/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 175/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản công dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh. Theo đó, trụ sở HĐND và UBND xã Đình Trang Thượng (cũ) cùng một số cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc diện thu hồi để giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý. Trên cơ sở đó, UBND xã đã có văn bản đề xuất, kiến nghị về phương án sử dụng các tài sản này tại Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 29/01/2026 về tình hình xử lý, sắp xếp tài sản

công trên địa bàn. Trong báo cáo, UBND xã đề xuất tiếp tục sử dụng một số cơ sở như: trụ sở HĐND và UBND xã Đình Trang Thượng (cũ), Trạm Y tế xã Tân Lâm, Trường Tiểu học Tân Thượng - Phân hiệu thôn 4, Trường Tiểu học Tân Thượng, Trường Tiểu học Tân Lâm - Phân hiệu thôn 1 và Trường Tiểu học Tân Thượng - Phân hiệu thôn 1 nhằm phục vụ nhu cầu hoạt động của các cơ quan, đơn vị và đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

Việc quản lý và sử dụng tài sản công trên địa bàn được thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng sử dụng tài sản, kịp thời tham mưu đề xuất phương án điều chuyển, bố trí lại khi có sự thay đổi về tổ chức bộ máy hoặc chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm việc sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

2.7. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNLPTC; phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong PCTNLPTC:

- Ủy ban nhân dân xã đã lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vào các hội nghị giao ban, sinh hoạt chi bộ, các buổi tập huấn, quán triệt nghị quyết với trên 700 lượt người tham gia, thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở. Nội dung tuyên truyền tập trung vào Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành, quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, quy tắc ứng xử, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động; tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên tham gia giám sát việc thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó, bước đầu nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và nhân dân trong phát hiện, phản ánh hành vi tiêu cực; trong kỳ không phát sinh phản ánh, tố cáo liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn.

2.8. Kết quả thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh:

Trong kỳ, trên địa bàn xã không có kết luận của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh liên quan đến Ủy ban nhân dân xã phải tổ chức thực hiện.

2.9. Kết quả PCTNLPTC trong khu vực ngoài nhà nước:

Trong kỳ, trên địa bàn xã không phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng mà phải xử lý theo quy định.

2.10. Kết quả nổi bật khác về công tác PCTNLPTC: Không.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

1.1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn tiến hành kiểm tra, xác minh và tham mưu giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã thể hiện sự quan tâm, chủ động và nỗ lực trong công tác tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, góp phần ổn định tình hình tại địa phương.

Công chức được giao nhiệm vụ làm công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư cơ tình thân trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được Ủy ban nhân dân xã quan tâm, tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm thực hiện đúng theo quy định.

1.2. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

Các cơ quan, đơn vị chú trọng thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trong quá trình thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và từng bước cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị trên địa bàn xã.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC và PCTNLPTC:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tuy đã được quan tâm triển khai, nhưng ở một số thời điểm, nội dung và hình thức tuyên truyền vẫn còn mang tính chất hình thức, chưa thật sự phong phú, đa dạng nên hiệu quả đạt được chưa cao.

- Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; công chức được giao nhiệm vụ tham mưu trong lĩnh vực này chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, dẫn đến chất lượng tham mưu trong một số vụ việc còn hạn chế.

- Cán bộ, công chức tham mưu trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đôi lúc còn hạn chế, chưa thực sự bài bản.

- Công tác tự kiểm tra, tự phát hiện tham nhũng trong nội bộ của một số cơ quan, đơn vị thuộc xã chưa được phát huy đầy đủ; việc chủ động rà soát, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các dấu hiệu vi phạm còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, một số cơ chế, chính sách và quy định pháp luật liên quan chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với mô hình tổ chức và yêu cầu thực tiễn, dẫn đến quá trình triển khai thực hiện tại địa phương còn gặp một số khó khăn, vướng mắc.

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nhận thức về tính cấp bách, tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác phòng, chống tham nhũng trong tình hình hiện nay vẫn chưa thật sự đầy đủ và sâu sắc; do đó trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ còn thiếu sự chủ động, chưa thực sự quyết liệt trong việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xử lý kịp thời đơn thư phát sinh, nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài và các vụ việc mới phát sinh thuộc thẩm quyền, tăng cường đối thoại, tuyên truyền, giải thích pháp luật, hạn chế phát sinh khiếu kiện đông người, vượt cấp, phức tạp.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn kịp thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc phát sinh để chỉ đạo xử lý, bảo đảm công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư trên địa bàn được thực hiện thống nhất, hiệu quả.

2. Nhiệm vụ trọng tâm công tác PCTNLPTC:

- Tiếp tục chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTNTC, gắn với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn xã.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã. Chú trọng giải pháp công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã; minh bạch tài sản của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; xây dựng các chế độ, định mức tiêu chuẩn.

- Tăng cường kiểm tra Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; kịp thời phát hiện tham nhũng qua hoạt động kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng xử lý các hành vi tham nhũng theo quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, Thực hiện nghiêm nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trung thực, nghiêm túc theo quy định Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên trong tuyên truyền pháp luật về PCTNLPTC sau rộng trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý I năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Đình Trang Thượng kính báo cáo Thanh tra tỉnh Lâm Đồng để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- LĐ VP;
- Trang TTĐT;
- Lưu VT, H;

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Hậu



PHỤ LỤC 02
Thông kê số liệu chủ yếu Quý I
về công tác nội chính, PCTNLPTC và CCTP

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo		
1	Số hội nghị, lớp tập huấn/người được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nội chính, PCTNLPTC và CCTP	Hội nghị, lớp/người	00
2	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác nội chính, PCTNLPTC và CCTP	Văn bản	01
3	Số vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về an ninh, trật tự và tham nhũng, tiêu cực được cấp ủy chỉ đạo xử lý	Vụ	00
II	Công tác nội chính		
1	Số vụ việc/người xâm phạm an ninh, trật tự đã phát hiện	Vụ/người	04
2	Số vụ án/bị can phạm tội xâm phạm an ninh, trật tự đã khởi tố	Vụ/bị can	01
3	Số vụ án/bị can phạm tội về an ninh, trật tự đã truy tố	Vụ/bị can	00
4	Số vụ án/bị cáo phạm tội về an ninh, trật tự đã xét xử	Vụ/bị cáo	00
5	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác bảo đảm an ninh, trật tự.	Cuộc	00
6	Số cuộc/số công dân được người đứng đầu cấp ủy tiếp	Cuộc/lượt người	12/00
7	Kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo		
	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận	Đơn	02
	Số đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	00

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
	Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chức năng địa phương	Đơn	01
	Số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết (<i>trong đó nêu rõ bao nhiêu đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực</i>)	Đơn	00
	Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	00
III	Công tác PCTNLPTC		
1	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTNLPTC		
	Số cuộc kiểm tra/giám sát/thanh tra/giải quyết khiếu nại, tố cáo	Cuộc	00
	Số tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật do TNLPTC (<i>trong đó nêu rõ số cán bộ diện cấp ủy quản lý</i>)	Tổ chức đảng/đảng viên	00
	Số tổ chức/cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua công tác thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành	Tổ chức/cá nhân	00
	Kiến nghị thu hồi về tiền, đất qua công tác thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành	Đồng (m ²)	00
	Số vụ việc/đối tượng TNLPTC phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/đối tượng	00
2	Kết quả thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực		
	Số vụ việc có dấu hiệu phạm tội TNLPTC do các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, thi hành án phát hiện, chuyển cơ quan điều tra	Vụ	00
	Số vụ việc có dấu hiệu vi phạm liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên do cơ quan chức năng phát hiện chuyển đến ủy ban kiểm tra các cấp	Vụ	00
3	Kết quả công tác phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc TNLPTC		
	Số vụ án tham nhũng/bị can khởi tố mới	Vụ/bị can	00

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
	Số vụ án gây lãng phí ⁽¹⁾ /bị can khởi tố mới	Vụ/bị can	00
	Số vụ án tiêu cực ⁽²⁾ /bị can khởi tố mới	Vụ/bị can	00
	Số vụ án TNLPTC đã truy tố	Vụ	00
	Số vụ án TNLPTC đã xét xử	Vụ	00
	Số vụ án/vụ việc tham nhũng, tiêu cực đưa vào/đưa ra khỏi diện Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh theo dõi, chỉ đạo	Vụ án/vụ việc	00
4	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác do trách nhiệm chính trị người đứng đầu để xảy ra TNLPTC thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách hoặc sau khi bị xử lý kỷ luật (<i>trong đó nêu rõ số cán bộ diện cấp ủy quản lý</i>)	Người	00
5	Kết quả công tác giám định, định giá tài sản		
	Số kết luận đã ban hành/tổng số quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định, định giá tài sản	Kết luận/ Quyết định	00
	Số vụ án, vụ việc có khó khăn, vướng mắc về công tác giám định, định giá	Vụ án/ vụ việc	00
6	Kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án, vụ việc TNLPTC	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác	00
7	Kết quả rà soát, xử lý các dự án, công trình chậm tiến độ, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí	Dự án, công trình	
	- Tổng số dự án, công trình chậm tiến độ, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí đã được rà soát		00
	- Trong đó: Số công trình, dự án đã được xử lý		00

¹⁰ Vụ án gây lãng phí là vụ án hình sự do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các hành vi gây lãng phí nêu tại mục II, Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW, ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC

²⁰ Vụ án tiêu cực là vụ án hình sự (ngoài vụ án tham nhũng) do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện, liên quan đến hành vi tiêu cực được quy định tại mục III, Hướng dẫn số 25-HD/BNCTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC.

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
8	Kết quả rà soát, xử lý các công trình, trụ sở cơ quan, đơn vị còn dôi dư sau sáp nhập		
	- Tổng công trình, trụ sở dôi dư sau sáp nhập. Trong đó:		
	+ <i>Số công trình, trụ sở đã được xử lý, sắp xếp xong</i>		01
	+ <i>Số công trình, trụ sở còn dôi dư, chưa xử lý</i>		06
9	Kết quả chỉ đạo xử lý TNLPTC trong các cơ quan có chức năng PCTNLPTC		
	Số vụ án, vụ việc TNLPTC được phát hiện, xử lý	Vụ	0
	Số cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật	Người	0
	Số cán bộ, đảng viên bị xử lý hình sự	Người	0
IV	Công tác CCTP		
1	Số văn bản tham gia góp ý của địa phương đối với các dự án luật	Văn bản	07
2	Tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp		
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của Cơ quan điều tra địa phương (<i>trong đó thống kê số lượng Điều tra viên các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo</i>)	Người	
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của Viện kiểm sát địa phương (<i>trong đó thống kê số lượng Kiểm tra viên các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo</i>)	Người	
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của Tòa án địa phương (<i>trong đó thống kê số lượng Thẩm phán các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo cáo</i>)	Người	
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của cơ quan thi hành án hình sự địa phương	Người	
	Số biên chế hiện có/tổng số biên chế được giao của cơ quan thi hành án dân sự địa phương (<i>trong đó thống kê số lượng Chấp hành viên các cấp; số liệu tăng/giảm trong kỳ báo</i>	Người	

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
	<i>cáo)</i>		
3	Số phiên tòa được xét xử theo tinh thần CCTP	Phiên	
4	Tổ chức, hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp		
	Số tổ chức hành nghề luật sư (<i>Văn phòng luật sư, Công ty luật, chi nhánh...</i>)	Tổ chức	
	Tổng số luật sư	Luật sư	
	Số vụ án hình sự có luật sư tham gia/Số vụ án hình sự tòa án đã xét xử	Vụ	
	Tổng số người được trợ giúp pháp lý	Người	
	Số tổ chức hành nghề công chứng/tổng số công chứng viên	Tổ chức/Người	
	Tổng số giám định viên tư pháp	Người	
	Tổng số người giám định tư pháp theo vụ việc	Người	
	Số văn phòng thừa phát lại/tổng số thừa phát lại	Văn phòng/người	
	Số tổ chức đấu giá tài sản/tổng số đấu giá viên	Tổ chức/người	
	Số tổ chức hành nghề quản lý, thành tra tài sản/tổng số Quản tài viên	Tổ chức/người	
5	Tổng số cuộc giám sát đối với hoạt động tư pháp	Cuộc	